

Số: /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 3775/UBND-NCPC ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, viên chức và người lao động.

- Phát huy tính tự giác, trung thực, ý thức trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai trong việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; phục vụ cho công tác quản lý công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, theo quy định tại mẫu bản kê khai, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 gồm có: kê khai hằng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu (nếu có).

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP gồm:

a) Hiệu trưởng: thực hiện Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (Mẫu 1);

b) Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc, Trưởng Khoa, Phó Trưởng Khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Tổ phó

+ Nếu thuộc Phụ lục III của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (ví dụ: có tên tham gia Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp là thuộc mục 87, Phụ lục III: tuyển sinh vào các trường công lập): thì thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (Mẫu 1);

+ Nếu không thuộc Phụ lục III của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP thì xét các trường hợp còn lại sau đây:

* Nếu so với lần kê khai năm 2022 có biến động tăng hoặc giảm từ 300 triệu trở lên thì thực hiện kê khai bổ sung (Mẫu 2);

* Nếu chưa thực hiện kê khai lần nào thì thực hiện kê khai lần đầu (*thường gặp ở các trường hợp mới được bổ nhiệm chức vụ; lưu ý: **không tính** Bản kê khai tài sản, thu nhập nộp về Phòng Tổ chức cán bộ khi thực hiện hồ sơ bổ nhiệm*) (Mẫu 1).

c) Kế toán, Thủ quỹ: chỉ áp dụng thực hiện kê khai tài sản, thu nhập với các đối tượng do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định tuyển dụng, cụ thể:

+ Nếu chưa thực hiện kê khai lần nào thì thực hiện kê khai lần đầu (Mẫu 1);

+ Nếu đã kê khai lần đầu thì thực hiện kê khai hằng năm (Mẫu 1).

2. Hình thức công khai

Tùy theo tình hình thực tế, đơn vị chọn một trong hai hình thức sau:

2.1 Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị

- Người có nghĩa vụ kê khai công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị nơi thường xuyên làm việc.

- Vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

- Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày.

- Thực hiện Mẫu 3 – Biên bản niêm yết và Mẫu 4 - Biên bản kết thúc niêm yết.

2.2 Hình thức công khai tại cuộc họp

- Việc công khai tại cuộc họp phải đảm bảo các yêu cầu sau: số lượng người tham gia phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự đọc hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện theo Mẫu 5 – Danh sách dự họp công khai và Mẫu 6 - biên bản họp công khai.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thời gian hoàn tất việc thực hiện bản kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2023: **ngày 28 tháng 12 năm 2023.**

- Đối với các đơn vị thực hiện chưa đúng, sau khi hồ sơ được trả về thì phải thực hiện hoàn chỉnh lại hồ sơ và nộp lại trong vòng 3 ngày kể từ ngày trả hồ sơ. Đồng thời Sở Giáo dục và Đào tạo cũng sẽ thực hiện đánh giá thi đua đối với các đơn vị này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Kế hoạch thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với công chức, viên chức và người lao động ngành Giáo dục.

- Thẩm định hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của các phòng, ban thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì Phòng Tổ chức cán bộ đề nghị đơn vị thực hiện lại trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Tổng hợp và nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Thanh tra Thành phố theo thời gian quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng mẫu và đúng nội dung kê khai tài sản, thu nhập theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phân công bộ phận phụ trách tiếp nhận, chịu trách nhiệm về việc kiểm tra nội dung của các bản kê khai trước khi nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ. Các trường hợp người nộp hồ sơ của đơn vị không phải là người được phân công phụ trách, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không tiếp nhận hồ sơ.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo vào liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn> nhập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- **Từ ngày 11/12/2023 đến hết ngày 28/12/2023**, nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ theo lịch thẩm định đính kèm Kế hoạch này. Hồ sơ chia thành **02 bộ riêng biệt** (*trong đó tất cả đều là bản chính, không nộp bản sao*), thành phần hồ sơ trong mỗi bộ hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự sau:

+ Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (file được in ra sau khi nhập thông tin trên liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn>, có ký tên, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị).

+ Biên bản dự công khai và Danh sách dự công khai (*Nếu chọn hình thức công khai trong cuộc họp*) hoặc Biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết (*Nếu chọn hình thức niêm yết*).

+ Các bản kê khai tài sản thu nhập của từng cá nhân.

LƯU Ý: Với những đối tượng đã kê khai ở các năm trước, các thông tin về tài sản, thu nhập đã kê khai phải có sự liên kết thống nhất với các thông tin về tài sản, thu nhập ở lần kê khai này; và chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo với cơ quan có trách nhiệm về tính chính xác của các bản kê khai do cá nhân thực hiện khi được kiểm tra, xác minh.

3. Các phòng/ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Sẽ thực hiện theo thông báo của Phòng Tổ chức cán bộ.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương triển khai thực hiện (*kèm theo các Biểu mẫu và các VB liên quan*)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố;
- Đảng ủy – Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc và các phòng/ban thuộc SGDĐT (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, TCCB (TNga).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Người kê khai ký phải từng trang ở góc cuối bên phải của trang, không ký nháy, ký tắt mà ký chữ ký giống như trang cuối.
2. Bản kê khai phải đánh máy, không viết tay, in một mặt với số lượng 02 bản gốc/ người, không nhận bản photo.
3. Không ký vào phần “*Người nhận bản kê khai*” (đây là phần do Lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ ký)
4. Tên tiêu đề: Nếu là Kê khai hằng năm thì tiêu đề ghi rõ: “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM-NĂM 2023”, Kê khai lần đầu thì tiêu đề ghi: “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU”; Kê khai bổ sung thì ghi: “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG NĂM 2023”.
5. Giữ nguyên nội dung mẫu bản Kê khai, không xóa dòng, trường hợp không có nội dung thì ghi “**Không**” tại đầu mỗi mục, trường hợp có nội dung thì điền **đầy đủ** các thông tin theo yêu cầu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.
6. Kê khai đất:
 - + Địa chỉ: ghi đầy đủ, cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
 - + Giá trị: là giá trị gốc tính bằng tiền Việt Nam; nếu không xác định được giá trị thì ghi “Không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do không xác định được.
 - + Giấy chứng nhận đầy đủ 04 nội dung: số, ngày cấp, cơ quan cấp, tên người được cấp.
 - + Thông tin khác: ghi cụ thể theo hướng dẫn về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng nhà như đang sử dụng để ở hay cho thuê, cho mượn hoặc bỏ trống.
 - + Đối với các loại đất mà trong đó có đất ở thì phải kê khai tại mục Đất ở, ghi rõ diện tích đất và mở ngoặc ghi trong đó phần diện tích đất ở trên tổng diện tích đất.
7. Kê khai nhà:
 - + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ hoặc căn hộ (chỉ có 02 loại nhà này, ngoài ra thì kê khai ở mục Công trình xây dựng khác như: Nhà xưởng, nhà máy,...), ghi rõ diện tích sàn xây dựng, giá trị; nếu không xác định được giá trị thì phải ghi lý do.
 - + Thông tin khác: ghi cụ thể theo hướng dẫn về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng nhà như đang sử dụng để ở hay cho thuê, cho mượn hoặc bỏ trống.
 - + Đối với nhà ở riêng lẻ **phải khai phần đất ở** gắn với nhà tại mục Đất ở, ghi rõ diện tích đất; thông tin khác ghi rõ “nhà gắn liền với đất ở thửa thứ mấy theo thứ tự kê khai tại mục Đất ở”.
8. Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng **không phải nhà ở**.
9. Tài sản gắn liền với đất:
 - + Cây lâu năm: cây thuộc rừng sản xuất **không** ghi vào mục này.
 - + Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: hòn nam bộ, tượng đá, các công trình tạc tượng và tương tự,...

10. Mục số 4 về vàng, kim cương, bạch kim,...: khi kê khai phải ghi luôn giá trị ước tính quy đổi thành Việt Nam đồng, (đề so sánh là trên 50 triệu đồng).

11. Tại mục 6.3 về vốn góp: ghi cụ thể hình thức góp vốn: vào Công ty (ghi cụ thể tên Công ty); góp vốn kinh doanh (ghi cụ thể hình thức kinh doanh),...ghi cả trực tiếp và gián tiếp.

12. Đối với các tài sản kê khai tại mục 3, 6 và 7: ghi đầy đủ thông tin phải kê khai về tên gọi, số lượng và giá trị (nếu không xác định được giá trị thì ghi “Không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do).

13. Mục tiền: Ghi rõ loại tiền, nếu là tiền gửi ngân hàng thì ghi tên ngân hàng gửi.

14. Đối với kê khai hằng năm, ngoài các nội dung đã được hướng dẫn, đơn vị lưu ý:

a) Mục số 10.II Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: (ghi tổng số tiền của 4 gạch đầu dòng dưới đây)

- Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: (ghi rõ số tiền)

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): (ghi rõ số tiền)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: (ghi rõ số tiền, nếu không có thì ghi 0 VNĐ)

- Tổng các khoản thu nhập chung: (trường hợp có những khoản thu nhập chung không thể tách riêng thì ghi, nếu không có khoản thu nhập chung thì ghi 0 VNĐ).

b) PHẦN III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

- Các mục từ 1 đến 8 của III, nếu không có biến động tài sản, thu nhập thì không cần ghi. Và phải ghi ngay sau mục III.BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM: “Không có biến động”

- Riêng mục số 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: bắt buộc ghi dù không có biến động:

+ Cột “giá trị tài sản, thu nhập”: ghi số tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai. Số ghi tại mục số 9 này sẽ phải giống với số tại Mục số 10.II Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (tổng số tiền của 4 gạch đầu dòng)

- Nếu có biến động tài sản thu nhập thì lưu ý thêm:

+ Nếu tài sản tăng thì ghi dấu + và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

+ Nếu tài sản giảm thì ghi dấu - vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m² ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; ông A sử dụng tiền bán thửa đất trên mua 01 căn hộ 100 m² tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng và mua một ô-tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55. Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi như sau:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thửa đất B	- 100m ²	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m ²	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D	+ 01 Sổ tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 18E-033.55	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu;

			- Thu nhập từ các khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thửa đất B được 4.000 triệu
--	--	--	---

Như vậy, lúc này ông A đang có những tài sản sau: sổ tiết kiệm 500 triệu tại ngân hàng D, xe ô-tô Toyota đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55, 01 căn hộ 100 m² tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng: ở mục II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN phải thể hiện rõ các thông tin chi tiết này theo hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 130; Ông A không còn tài sản là thửa đất ở 100 m² ở địa chỉ B (do đã bán) vì vậy sẽ không khai thông tin về thửa đất này nữa.

LỊCH THĂM ĐỊNH HỒ SƠ NĂM 2023

TT	Tên đơn vị	Thời gian thăm định hồ sơ	
		Ngày	Giờ đơn vị có mặt
1	THPT Bùi Thị Xuân	SÁNG THỨ BA 12/12/2023	8h
2	THPT Trưng Vương		8h30
3	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		9h
4	THPT Ten Lơ Man		9h30
5	THPT Lương Thế Vinh		10h
6	THPT Giồng Ông Tố		10h30
7	THPT Thủ Thiêm		11h
8	THPT Đa Phước	CHIỀU THỨ BA 12/12/2023	13h30
9	NK TDTT Bình Chánh		14h
10	THPT Bình Chánh		14h30
11	THPT Lê Minh Xuân		15h
12	THPT Tân Túc		15h30
13	THPT Vĩnh Lộc B		16h
14	THPT An Lạc		16h30
15	THPT chuyên Lê Hồng Phong	SÁNG THỨ TƯ 13/12/2023	8h
16	THPT Trần Khai Nguyên		8h30
17	THPT Trần Hữu Trang		9h
18	THPT Mạc Đĩnh Chi		9h30
19	THPT Bình Phú		10h
20	THPT Nguyễn Tất Thành		10h30
21	THPT Phạm Phú Thứ		11h
22	THPT Long Thới	CHIỀU THỨ TƯ 13/12/2023	13h30
23	THPT Phước Kiển		14h
24	THPT Dương Văn Dương		14h30
25	THPT Linh Trung		15h
26	THCS-THPT Thạnh An		15h30
27	THPT Dương Văn Thị		16h
28	THPT Bình Chiểu		16h30
29	THPT chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	SÁNG THỨ NĂM 14/12/2023	8h
30	THPT Phan Đăng Lưu		8h30
31	THPT Hoàng Hoa Thám		9h
32	THPT Trần Văn Giàu		9h30
33	THPT Gò Vấp		10h
34	THPT Nguyễn Công Trứ		10h30

TT	Tên đơn vị	Thời gian thẩm định hồ sơ	
		Ngày	Giờ đơn vị có mặt
35	THPT Trần Hưng Đạo		11h
36	THPT Nguyễn Văn Linh	CHIỀU THỨ NĂM 14/12/2023	13h30
37	THPT Võ Văn Kiệt		14h
38	THPT Nguyễn Huệ		14h30
39	THPT Phước Long		15h
40	THPT Long Trường		15h30
41	THPT Nguyễn Văn Tăng		16h
42	THPT Nguyễn Trung Trực		16h30
43	THPT Trần Quang Khải	SÁNG THỨ SÁU 15/12/2023	8h
44	THPT Thạnh Lộc		8h30
45	THPT Võ Trường Toản		9h
46	THPT Trường Chinh		9h30
47	THPT Thanh Đa		10h
48	THPT Gia Định		10h30
49	THPT Võ Thị Sáu		11h
50	THPT An Nhơn Tây	CHIỀU THỨ SÁU 15/12/2023	13h30
51	THPT Củ Chi		14h
52	THPT Trung Phú		14h30
53	THPT Quang Trung		15h
54	THPT Trung Lập		15h30
55	THPT Phú Hòa		16h
56	THPT Tân Thông Hội		16h30
57	THPT Hàn Thuyên	SÁNG THỨ BA 19/12/2023	8h
58	THPT Quốc tế Việt Úc		8h30
59	THPT Nguyễn Thượng Hiền		9h
60	THPT Nguyễn Chí Thanh		9h30
61	THPT Nguyễn Thái Bình		10h
62	THPT Trần Phú		10h30
63	THPT Tân Bình		11h
64	THPT Lý Thường Kiệt	CHIỀU THỨ BA 19/12/2023	13h30
65	THPT Nguyễn Hữu Cầu		14h
66	THPT Bà Điểm		14h30
67	THPT Nguyễn Văn Cừ		15h
68	THPT Nguyễn Hữu Tiến		15h30
69	THPT Phạm Văn Sáng		16h
70	THPT Phú Nhuận		16h30
71	THPT Lê Quý Đôn		8h

TT	Tên đơn vị	Thời gian thẩm định hồ sơ	
		Ngày	Giờ đơn vị có mặt
72	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	SÁNG THỨ TƯ 20/12/2023	8h30
73	THPT Marie Curie		9h
74	THPT Nguyễn Thị Diệu		9h30
75	THPT Nguyễn Trãi		10h
76	THPT Nguyễn Hữu Thọ		10h30
77	THPT Hùng Vương		11h
78	THPT Tây Thạnh	CHIỀU THỨ TƯ 20/12/2023	13h30
79	THPT Lê Trọng Tấn		14h
80	THPT Nguyễn Hữu Huân		14h30
81	THPT Thủ Đức		15h
82	THPT Tam Phú		15h30
83	THPT Hiệp Bình		16h
84	THPT Đào Sơn Tây		16h30
85	THPT Lê Thánh Tôn	SÁNG THỨ NĂM 21/12/2023	8h
86	THPT Ngô Quyền		8h30
87	THPT Tân Phong		9h
88	THPT Nam Sài Gòn		9h30
89	THPT Lương Văn Can		10h
90	THPT Ngô Gia Tự		10h30
91	THPT Tạ Quang Bửu		11h
92	THPT Bình Khánh	CHIỀU THỨ NĂM 21/12/2023	13h30
93	THPT Cần Thạnh		14h
94	THPT An Nghĩa		14h30
95	THPT Vĩnh Lộc		15h
96	THPT Nguyễn Hữu Cảnh		15h30
97	THPT Bình Hưng Hòa		16h
98	THPT Bình Tân		16h30
99	THPT Nguyễn Du	SÁNG THỨ SÁU 22/12/2023	8h
100	THPT Nguyễn Khuyến		8h30
101	THPT Nguyễn An Ninh		9h
102	THPT Diên Hồng		9h30
103	THPT Sương Nguyệt Anh		10h
104	THPT Nguyễn Hiền		10h30
105	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa		11h
106	THPT Phong Phú	CHIỀU THỨ SÁU 22/12/2023	13h30
107	THPT Hồ Thị Bi		14h
108	TTGDTX Lê Quý Đôn		14h30

TT	Tên đơn vị	Thời gian thẩm định hồ sơ	
		Ngày	Giờ đơn vị có mặt
109	TTGDTX Chu Văn An		15h
110	TTGDTX Tiếng Hoa		15h30
111	TT GDKTTH-HN Lê Thị Hồng Gấm		16h
112	Trung tâm HTPTGDHN cho Người Khuyết tật		16h30
113	Trường Mầm non 19/5 Tp. HCM	SÁNG THỨ BA 26/12/2023	8h
114	Trường Mầm non Thành phố		8h30
115	Trường Mầm non Nam Sài Gòn		9h
116	Trung cấp KT-KT Nguyễn Hữu Cảnh		9h30
117	Trường Trung cấp KT_KT Quận 12		10h
118	Trung cấp Bách nghệ Tp. HCM		10h30
119	PTĐB Nguyễn Đình Chiểu		11h
120	TT HTPTGDHN Bình Chánh	CHIỀU THỨ BA 26/12/2023	13h30
121	TT HTPTGDHN Tân Bình		14h
122	Trường THPT Năng khiếu Thể dục thể thao		14h30